

Bản án số: 32/2019/HS-ST
Ngày 25-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Hương Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Quang Vinh.

Bà Vy Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 30/2019/TLST-HS, ngày 09 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 17 tháng 01 năm 1979 tại huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký thường trú: Thôn X, xã K, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc D; con bà: Vương Thị G; vợ Trần Thị H; con: Có 02 con (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2010); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng từ ngày 22/01/2019 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Anh Lương Văn T, sinh năm 1984. Trú tại: Thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Ngô Văn I và bà Trần Thị Y; cùng trú tại: Số X, đường Y, thị trấn Z, huyện M, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

- Ông Lương Văn L; vắng mặt.
- Anh Lương Văn V; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc A được ông Chu Văn K thuê san ủi đất, khoảng 21 giờ ngày 21 tháng 01 năm 2019 sau khi ăn cơm ở nhà ông Chu Văn K xong, Nguyễn Ngọc A đi bộ đến nhà ông Lương Văn L ở thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để đòi nợ con trai ông L là anh Lương Văn T. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Ngọc A đến nhà ông Lương Văn T, thấy nhà đã tắt điện, cửa chính khép hờ, không khóa, A nảy sinh ý định vào nhà trộm cắp tài sản. Do trước đây Nguyễn Ngọc A đã lái máy xúc san ủi đất đòi cho nhà ông Lương Văn L nên biết trước cửa nhà chính có camera hướng ra sân, Nguyễn Ngọc A đến bể nước lấy chiếc gáo múc nước, đi đến camera rồi dùng chiếc gáo múc nước che camera lại để đi vào cửa chính và đẩy cửa đi vào trong phòng khách. Nguyễn Ngọc A đi đến giữa phòng khách thì va phải chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh đen, biển kiểm soát 12X1-146.66 của anh Lương Văn T, thấy chìa khóa xe vẫn đang cắm ở ổ điện, Nguyễn Ngọc A nảy sinh ý định trộm lấy chiếc xe mô tô, rồi dắt xe ra đến hiên nhà dựng xe và lấy chiếc dẻ lau ở hiên nhà che camera lại, sau đó dắt xe mô tô đi ra khỏi nhà ông Lương Văn L. Khi dắt xe ra đến đường liên thôn, Nguyễn Ngọc A lên xe mô tô thả trôi một đoạn khoảng 100m thì bật khóa điện nổ máy rồi điều khiển xe đi ra quốc lộ 1A đi theo hướng Hà Nội, đến ngã tư thị trấn Z, huyện M, tỉnh Bắc Giang, thấy xe mô tô gần hết xăng, Nguyễn Ngọc A dừng lại mở cốp xe để kiểm tra thì phát hiện bên trong có giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lương Văn T nên đã lấy bỏ vào túi quần, sau đó A đi vào quán ăn đêm. Sau khi ăn xong, Nguyễn Ngọc A điều khiển xe mô tô đến quán nhận trông gửi xe của ông Ngô Văn I và bà Trần Thị Y (không quen biết) để gửi xe rồi đi bộ ra quốc lộ 1A đón xe ô tô khách về Lạng Sơn. Sáng ngày 22 tháng 01 năm 2019 gia đình anh Lương Văn T phát hiện chiếc xe mô tô bị mất nên đã đến Công an huyện Chi Lăng trình báo sự việc.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019, bà Trần Thị Y đã giao nộp lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 12X1-146.66; Nguyễn Ngọc A giao nộp lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho Công an huyện Chi Lăng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 22/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chi Lăng kết luận: Giá trị còn

lại của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh đen, biển kiểm soát 12X1-146.66 là 41.490.000đ (bốn mươi một triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng).

Cáo trạng số: 35/CT-VKSCL ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc A về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc A đã khai toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo khẳng định bị truy tố, xét xử về tội trộm cắp tài sản là đúng, không oan. Bị cáo là người trực tiếp trộm cắp chiếc xe máy biển kiểm soát 12X1-146.66 với mục đích để buộc anh Lương Văn T phải trả nợ, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp một mình, không có người giúp sức, không bàn bạc với ai. Ông Ngô Văn I và bà Trần Thị Y là người nhận trông giữ xe, không biết chiếc xe là do bị cáo trộm cắp mà có được.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá tính chất, động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đánh giá về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng áp dụng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc A phạm tội Trộm cắp tài sản; Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 50, 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Phản tranh luận: Bị cáo Nguyễn Ngọc A không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc A đã khai rõ toàn bộ hành vi phạm tội như tại cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, cụ thể: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 21 tháng 01 năm 2019, Nguyễn Ngọc A đã thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha

Exciter, màu xanh đen, biển kiểm soát 12X1-146.66 trị giá 41.490.000đ (bốn mươi một triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng) của anh Lương Văn T. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc A phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự của địa phương. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội, do đó bị cáo phải chịu hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Ngọc A là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Ngọc D và mẹ đẻ là bà Vương Thị G được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Từ những phân tích trên, xét thấy bị cáo Nguyễn Ngọc A là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách của Đảng và pháp luật tại địa phương việc này đã được chính quyền xã nơi bị cáo cư trú xác nhận, có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo nên Hội đồng xét xử thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù vì bị cáo có khả năng tự cải tạo tại địa phương, việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội mà vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời cũng thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Ngọc A vì bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, điều này phù hợp với kết quả xác minh của Cơ quan điều tra.

[6] Cáo trạng số 35/CT-VKSCL ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc A theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật Hình sự như trên là có căn cứ, đúng người,

đúng tội, đúng quy định pháp luật. Mức hình phạt của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị đối với bị cáo Nguyễn Ngọc A là có căn cứ.

[7] Đối với ông Ngô Văn I và bà Trần Thị Y là người nhận trông giữ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12X1-146.66 cho bị cáo, hoàn toàn không biết đó là xe do trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

[8] Về vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Chi Lăng đã trả lại chiếc xe mô tô cho chủ sở hữu là có căn cứ.

[9] Về án phí: Do bị cáo Nguyễn Ngọc A bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc A phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc A 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 25 tháng 4 năm 2019. Giao bị cáo Nguyễn Ngọc A cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc A phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự để nộp ngân sách nhà nước.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cơ quan THAHS Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Trương Thị Hương Giang